TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thùy Dung, ông Võ Ánh Sửu
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Mùi Gh; Sinh năm 1999; CCCD số: 0041.9900.7524; Ngày cấp: 16/10/2023 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đại Th, xã Ea M, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Lê Văn Tr; Sinh năm 1992; CMND/CCCD số: 241.474.340; Ngày cấp: 17/11/2017 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lý Mùi G trình bày tóm tắt:

Bà với ông Lê Văn Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại UBND xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk). Ông bà có 02 con chung là Lê Văn Bảo B, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Lê Văn Bảo K, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2020. Trong quá trình chung sống, ông bà có quá nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng giao cháu Lê Văn Bảo B, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2017 cho ông Tr, còn giao cháu Lê Văn Bảo Kh, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2020 cho bà chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi

trưởng thành. Còn về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn Tr vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến:

Tại Trích lục kết hôn số 4273/TLKH-BS ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk chứng nhận:

Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1992 và bà Lý Mùi G, sinh năm 1999 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk) ngày 06 tháng 7 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ông Tr và bà Gh là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Hiện nay, bà Gh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Bà Gh khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Ông Tr trú ở xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Ông Tr được triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Gh, thì Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, ông Tr và bà Gh phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Gh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Gh, cho bà Gh ly hôn với ông Tr.

+ Về con chung:

Sau khi ly hôn, bà Gh có nguyện vọng giao cháu Lê Văn Bảo B, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2017 cho ông Tr, còn giao cháu Lê Văn Bảo Kh, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2020 cho bà trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập nhưng ông Tr không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến bà Gh, giao cháu B cho ông Tr, còn giao cháu Kh cho bà G nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, các bên có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con, thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung nợ chung: Bà Gh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn (Bà Gh) vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Mùi Gh về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lý Mùi Gh ly hôn với ông Lê Văn Tr.

+ Về con chung:

Giao cháu Lê Văn Bảo B, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2017 cho ông Tr, còn giao cháu Lê Văn Bảo Kh, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2020 cho bà Gh trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông Tr, bà Gh có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Tr, bà Gh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì ông Tr, bà Gh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của các bên.

Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, các bên có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Lý Mùi G phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch.

Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà bà Lý Mùi Gh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002598 ngày 16 tháng 10 năm 2025.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 9 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ